

Chào mừng 82 năm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam

ISSN 1859 - 0195

Nông thôn MỚI

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM



Bảo hiểm xã hội cho nông dân
Thực trạng và xu hướng

Niềm tin và lựa chọn

Số 328+329
Tháng 10/2012

Chuyên đề

BẢO HIỂM XÃ HỘI, Y TẾ CHO NÔNG DÂN

Ăn cơm trưa với
công chức Hà Nội



Thực trạng và một số giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ cà phê của Việt Nam

TÓM TẮT

Sau nhiều năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn và quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, tạo ra được khối lượng nông sản không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn có giá trị xuất khẩu cao mang về nhiều tỉ đô la, trong đó mặt hàng cà phê chiếm tỷ trọng không nhỏ. Sản xuất cà phê tăng trưởng liên tục với tốc độ cao và ổn định, hình thành những vùng chuyên canh sản xuất hàng hoá với quy mô lớn. Sự phát triển nhanh của ngành cà phê đã nâng cao vị thế của Việt Nam trên thị trường quốc tế, góp phần đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Tuy nhiên, cà phê Việt Nam vẫn tồn tại những hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CÀ PHÊ CỦA VIỆT NAM

1.1. Tình hình sản xuất cà phê

Tình hình sản xuất cà phê của nước ta trong 3 năm 2009-2011 được thể hiện ở bảng sau (xem bảng 1):

Theo kết quả nghiên cứu của FAS về cà phê của Việt Nam trong 3 năm gần đây thì:

Diện tích gieo trồng cây cà phê đang có xu hướng tăng lên giữa các niên vụ mặc dù Chính phủ đang cố gắng hạn chế việc mở rộng diện tích canh tác mà thay vào đó là việc tập trung đầu tư nhằm cải thiện năng suất diện tích gieo trồng hiện có.

Sản lượng cà phê nước ta niên vụ 2008/2009 đạt 18 triệu bao. Bước sang niên vụ 2009/2010, do thời tiết mưa kéo dài trong thời gian ra hoa và thu hoạch cây cà

Đặng Thị Hoa

Trường Đại học Lâm nghiệp

phê tại Đăk Lăk và Lâm Đồng nên sản lượng cà phê giảm xuống còn 17,5 triệu bao (giảm 3% so với niên vụ trước). Riêng đối với niên vụ 2010/2011 thì sản lượng cà phê đạt 18,733 triệu bao, tăng 7% so với niên vụ trước mặc dù thời tiết khô hạn từ tháng 11 đến tháng 4 tại một số khu vực quan trọng nhưng cũng không ảnh hưởng tới sản lượng cà phê trong niên vụ này.

Trong năm 2011, tỉnh Đăk Lăk cho sản lượng cà phê lớn nhất nước ta (chiếm 34%), tiếp đó là Lâm Đồng (26%), Gia Lai (14%), Đăk Nông, Kon Tum, Bình Phước, Đồng Nai và một số tỉnh khác (chỉ chiếm 5%).

Robusta vẫn là loại cà phê có sản lượng cao nhất ở nước ta (97% tổng sản lượng). Theo dự báo của USDA, sản lượng cà phê Arabica cũng tăng mạnh nhờ việc mở rộng diện tích gieo trồng tại



một số tỉnh miền Bắc và miền Trung Việt Nam.

Arabica là loại cà phê có chất lượng tốt, ít độc hại, hương thơm, hàm lượng cafeine thấp, ít gây buồn ngủ nhưng sinh trưởng chậm, năng suất thấp nên diện tích gieo trồng và sản lượng đạt được rất thấp so với cà phê Ro-

busta (cà phê robusta có chất lượng kém, độc hại hơn, sinh trưởng nhanh, năng suất cao, hàm lượng cafeine cao, gây mất ngủ nhiều) mặc dù trong vài năm gần đây, nhiều nông dân đã mở rộng diện tích trồng cà phê này (trung bình khoảng 2.000 ha/năm). Diện tích trồng cà phê Ara-

Bảng 1: Tình hình sản xuất cà phê trong 3 năm 2009 - 2011

Chỉ tiêu	ĐTV	2008/2009	2009/2010	2010/2011
Diện tích gieo trồng	Nghìn ha	531	536	539
Diện tích thu hoạch	Nghìn ha	500	504	510
Cây mang hạt	Triệu cây	620	629	634
Cây không mang hạt	Triệu cây	75	80	86
Tổng số cây	Triệu cây	695	709	718
Số lượng dự trữ ban đầu	Nghìn bao	1.561	2.130	1.747
Số lượng cà phê Arabica	Nghìn bao	480	450	480
Số lượng cà phê Robusta	Nghìn bao	17.520	17.050	18.253
Tổng sản lượng	Nghìn bao	18.000	17.500	18.733
Sản lượng trung bình	Tấn/ha	2,16	2,09	2,10
Tổng tiêu thụ trong nước	Nghìn bao	1.064	1.101	1.189
Tổng xuất khẩu	Nghìn bao	16.736	16.059	17.114

Nguồn: FAS

bica hiện nay khoảng 35.000 ha chiếm khoảng 6% tổng diện tích cà phê của cả nước.

1.2. Tình hình xuất nhập khẩu cà phê

Theo Tổng cục thống kê (xem bảng 2), mùa 2010/2011, cả nước xuất khẩu được 1.229 triệu tấn cà phê các loại (tươi, khô, thô, tinh...), trị giá 2.588 tỉ đô-la Mỹ. So với mùa vụ 2009/2010 sản lượng đã tăng 6% và giá trị đã tăng 56%, một phần là nhờ vào giá cà phê thế giới tăng cao.

Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, mùa vụ 2010/2011 nước ta đã xuất khẩu 15,3 triệu bao hạt cà phê loại 60kg tương đương với 920 nghìn tấn hạt cà phê, giảm 7% so với niên vụ 2009/2010; nhưng giá trị xuất khẩu lại tăng 37%. Giá trị xuất khẩu hạt cà phê đạt 1.953 tỉ đô-la Mỹ nhờ giá cà phê thế giới tăng cao.

Việt Nam đã xuất khẩu cà phê thô sang 79 quốc gia trong mùa vụ 2010/2011, trong đó 10 nước nhập khẩu đứng đầu chiếm tới 69% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Việt Nam hiện đang tiếp tục xuất khẩu cà phê tinh (cà phê bột, cà phê rang và cà phê hòa tan) như nhãn hàng cà phê Trung Nguyên G7 vừa chính thức tham gia vào thị trường Hoa Kỳ và Hàn Quốc. Theo Hiệp hội cà phê – ca cao của Việt Nam (VICOFA) thì Việt Nam nên tiếp tục đầu tư vào các loại cà phê chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu cho các thị trường mới nổi. Hiện tại, những thị trường lớn nhập khẩu các loại cà phê nói trên của Việt Nam trong mùa vụ 2010/2011 bao gồm: Bỉ, Thái Lan và Đức với kim ngạch xuất khẩu lần lượt là 24 triệu đôla Mỹ, 20 triệu đôla Mỹ và 19 triệu đôla Mỹ. Trung Quốc và các nước thuộc khối ASEAN cũng được coi là các thị trường tiềm năng đối với các loại cà phê

bột, cà phê rang và cà phê pha sẵn của Việt Nam.

2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ TIỀU THỤ CÀ PHÊ CỦA VIỆT NAM

2.1. Tạo nguồn vốn đầu tư

- Đối với Nhà nước: bên cạnh các hình thức đầu tư trực tiếp, thì cần có sự hỗ trợ gián tiếp cho nông nghiệp. Đầu tư gián tiếp là những chính sách ưu đãi về thuế khoá, bán điện, xăng dầu vật tư... Hiệu quả của chính sách này sẽ làm hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh.

Bên cạnh đó, Nhà nước cũng nên giao một phần các nguồn vốn trong đó có vốn xây dựng cơ bản, vốn định canh, định cư, xoá đói giảm nghèo cho các doanh nghiệp kinh doanh cà phê, và tạo điều kiện cho ngành cà phê được sử dụng một phần nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA) để xây dựng cơ sở hạ tầng.

Ngoài ra, nhà nước cần có các chính sách khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, hỗ trợ vốn là việc làm cho ngành cà phê Việt Nam.

- Đối với các doanh nghiệp: cần tăng cường huy động vốn và vay ngân hàng, nhanh chóng cổ phần hóa các doanh nghiệp cà phê để huy động vốn nhàn rỗi trong các tầng lớp dân cư. Giải pháp này cần ưu tiên bán cổ phiếu cho người lao động trực tiếp tham gia sản xuất, chế biến cà phê.

- Về phía ngân hàng: cần nghiên cứu cho các doanh nghiệp vay vốn với lãi suất ưu đãi để các doanh nghiệp ổn định và mở rộng sản xuất. Thành lập hệ thống tín dụng nông thôn để hỗ trợ vốn kịp thời cho nông dân bằng cách thành lập các ngân hàng thương mại cổ phần, xây dựng các chi nhánh ngân hàng nông nghiệp tại các vùng cà phê trọng điểm.

Bảng 2: Tình hình xuất khẩu hạt cà phê của Việt Nam từ mùa vụ 2008/2009 đến mùa vụ 2010/2011

Tháng	2008/2009 (Bắt đầu: Tháng 10 năm 2008)		2009/2010 (Bắt đầu: Tháng 10 năm 2009)		2010/2011 (Bắt đầu: Tháng 10 năm 2010)		% thay đổi mùa vụ 2010/2011 so với mùa vụ 2009/2010	
	Lượng (nghìn tấn)	Giá trị (triệu USD)	Lượng (nghìn tấn)	Giá trị (triệu USD)	Lượng (nghìn tấn)	Giá trị (triệu USD)	Lượng	Giá trị
T10	34	60	52	74	49	85	-6%	15%
T11	63	106	70	100	62	109	-11%	9%
T12	159	262	114	160	113	203	0%	27%
T1	118	182	112	158	136	267	21%	69%
T2	119	181	64	92	94	197	47%	114%
T3	110	158	104	142	147	333	41%	135%
T4	103	149	102	137	100	240	-2%	75%
T5	69	100	78	111	77	188	-1%	69%
T6	64	93	79	114	53	124	-33%	9%
T7	44	63	81	124	40	95	-51%	-23%
T8	49	70	69	110	31	71	-55%	-35%
T9	45	65	65	106	18	41	-72%	-61%
Tổng	977	1.489	989	1.426	920	1.953	-7%	37%

Nguồn: Global Trade Atlas; *Tổng cục Hải quan Việt Nam

Thêm nữa, nên giảm bớt thủ tục hành chính rườm rà, tránh lâng phí trong việc giải quyết vay hay hỗ trợ vốn.

2.2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng

- Giảm bớt diện tích cà phê Robusta, chuyển các diện tích cà phê kém phát triển, không có hiệu quả sang các loại cây trồng lâu năm khác như cao su, hạt điều, hồ tiêu...

- Mở rộng diện tích trồng cà phê Arabica ở nơi có điều kiện khí hậu, đất đai thích hợp.

2.3. Nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm cà phê

- Các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê cần nghiên cứu và triển khai áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9000.

- Cần có chính sách khuyến khích nghiên cứu các giống mới có năng suất và chất lượng cao, đồng thời nâng cao việc quản lý cây trồng và quy hoạch.

- Tăng cường công tác khuyến nông thông qua Hiệp hội Cà phê Việt Nam phối hợp với Tổng công ty Cà phê Việt Nam thực hiện việc đào tạo tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc cà phê, có sự phối

hợp giúp đỡ của Cục Khuyến nông và Cục Bảo vệ thực vật Bộ NN & PTNT cũng như các trung tâm, chi cục của từng địa phương.

- Công tác bảo vệ thực vật là không thể thiếu trong quá trình gieo trồng, chăm sóc cà phê. Các nhà sản xuất cà phê cần hợp tác với Trung tâm bảo vệ thực vật để triển khai chương trình phòng trừ sâu bệnh cho cà phê. Nhà nước có biện pháp tích cực để điều hành công tác nhập khẩu phân bón nhanh, đúng chủng loại, từng bước khuyến khích người dân sử dụng phân bón hữu cơ thay thế phân bón hoá học, tăng hiệu quả cây trồng, giảm ô nhiễm môi trường, tiết kiệm chi phí phân bón trong sản xuất.

- Các doanh nghiệp cà phê nên có kế hoạch tuyển dụng và thường xuyên bồi dưỡng, tạo điều kiện để đội ngũ lao động lành nghề được đào tạo, nâng cao tay nghề. Đây là một việc làm quan trọng có tính chiến lược cao. Bởi chỉ có được một đội ngũ cán bộ lao động cao mới biết sử dụng tốt các thiết bị máy móc, biết tạo ra sản phẩm chất lượng với năng suất cao, giá thành hạ.

- Các doanh nghiệp cần chú ý

đến bao bì đóng gói cà phê phù hợp với từng loại sản phẩm, thị trường, tập quán để tăng độ hấp dẫn cho sản phẩm. Cà phê xuất khẩu chủ yếu vận chuyển bằng đường biển do đó bao bì phải có độ bền tốt, bảo vệ được hàng hoá trong quá trình bốc xếp, bảo quản, vận chuyển. Bao bì của những sản phẩm cà phê chế biến phải gọn, hợp vệ sinh, dễ trưng bày, giữ được màu sắc, hương vị, hình dáng của sản phẩm và phản ánh đủ các thông tin chủ yếu về sản phẩm như thành phần, thời hạn sử dụng, trọng lượng, giá cả... Việc thiết kế nhãn hiệu sản phẩm nên theo hướng đơn giản, dễ gợi nhớ và mang ý nghĩa.

- Các doanh nghiệp nên lắng nghe ý kiến khách hàng để biết những hạn chế trong sản phẩm của mình nhằm tìm cách cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, nghiên cứu sản phẩm đối phương cũng là một yếu tố giúp cải tiến sản phẩm ngày càng phù hợp với người tiêu dùng.

2.4. Đổi mới công nghệ

Đầu tư công nghệ chế biến hiện đại cho ngành cà phê là điều hết sức cần thiết. Để tạo đà cho các doanh nghiệp cà phê phát triển và ứng phó kịp thời với những thay đổi về chất lượng, giá cả... cần tập trung máy móc thiết bị chế biến cà phê thô ngay từ khi mới thu hoạch, nhằm đảm bảo chất lượng ổn định, đồng đều. Đồng thời phải có dự án lựa chọn thiết bị hiện đại, đồng bộ và có hiệu quả cao kết hợp việc nghiên cứu áp dụng các thiết bị chế biến nhỏ, gọn ở khu vực cà phê tự nhiên. Khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh cà phê tập trung đầu tư trang thiết bị để chuyển từ xuất khẩu thô sang xuất khẩu cà phê chế biến. Phải sử dụng thêm nhiều cụm chế biến công nghiệp bao gồm công nghệ chế biến ướt

và khô, hệ thống sấy, xay xát, đánh bóng, sân phơi, nhà kho...

2.5. Xây dựng hệ thống đồng bộ giữa các khâu

Để cải thiện hệ thống thu mua và phân phối cà phê, các doanh nghiệp cà phê cần tập trung cải tiến cách thức tổ chức thu mua cho phù hợp với từng vùng, từng loại cà phê, trước khi thu hoạch nên có những đầu tư cho nông dân một cách hợp lý, khi thu hoạch cần tập trung cao độ về vốn thu mua cà phê để thanh toán ngay cho nông dân. Bên cạnh đó cũng cần xây dựng một hệ thống kho tàng phục vụ cho công tác chế biến bảo quản cà phê ngay từ đầu nhằm giữ cho chất lượng cà phê ngày càng cao, đảm bảo đủ lượng hàng phục vụ cho xuất khẩu.

2.6. Tổ chức hệ thống thu thập thông tin

Để nâng cao hiệu quả kinh doanh, Nhà nước nên tổ chức hệ thống thu thập thông tin và phân tích thông tin để cung cấp kịp thời cho doanh nghiệp làm cơ sở ra quyết định mua bán. Ngoài ra, các cơ quan ngoại giao ở nước ngoài phải có nhiệm vụ hỗ trợ phát triển kinh tế trong nước thông qua việc cung cấp thông tin thị trường nước ngoài như luật pháp, chính sách kinh tế thương mại, các hiệp định mà Việt Nam đã ký, tập quán thị trường, các đối thủ cạnh tranh, hỗ trợ các vấn đề pháp lý trong tranh chấp thương mại....

2.7. Quan tâm hơn đến thị trường nội địa

Theo Vicofa, một trong những giải pháp cho tình trạng cung cao hơn cầu hiện nay nằm ở chính thị trường nội địa. Đây cũng chính là điều mà những cường quốc sản xuất cà phê lớn trên thế giới như Brazil, Peru đã làm thành công.

Hiện nay, Vicofa đang khuyến khích các hội viên mở rộng cửa

hàng và tuyên truyền cho việc tiêu thụ cà phê đến những thành phố nhỏ và các tỉnh xa xôi... Với hướng đi biết nhìn xa trông rộng, Vinacafe (Nhà máy Cà phê Biên Hoà) đã đi vào thị trường cà phê tan và từng bước giành lại thị phần trong nước.

2.8. Mở rộng thị trường cà phê và tăng cường hợp tác quốc tế

Nhà nước cần tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp ngành cà phê tiếp cận với thị trường nước ngoài thông qua hệ thống kinh tế thương mại, qua hội chợ triển lãm thương mại quốc tế. Ngoài ra còn mở cơ quan đại diện và sử dụng các phương thức thương mại khác như đổi hàng, các Hiệp định Chính phủ, Bộ Thương mại.

Trước bối cảnh thị trường thế giới ngày càng cạnh tranh gay gắt và những lợi thế so sánh đang "hao mòn" dần, đòi hỏi ngành cà phê phải có những chiến lược cạnh tranh thích hợp bảo đảm đạt hiệu quả bền vững. Nếu không nguy cơ tụt hậu và phá sản có thể ập đến bất cứ lúc nào. Vậy nên, tìm kiếm và tiến hành các giải pháp để hạn chế, khắc phục những mặt còn kém yếu là công việc phải sớm thực hiện nếu muốn nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất và tiêu thụ cà phê của Việt Nam..■

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Đình Đào, Hoàng Đức Thân (2008), Giáo trình Kinh tế Thương mại, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
2. Trần Minh Đạo (2006), Giáo trình Marketing căn bản, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
3. Ngô Kim Thanh (2011), Giáo trình Quản trị chiến lược, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
4. Website của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.
5. Website của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA).
6. Website của Tổng cục Hải quan Việt Nam.
7. Website Tổng cục Thống kê VN